Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Thời gian ký: 16/04/2026 18:07:18

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1530 /QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án nâng cấp, mở rộng đường liên xã Rô Men - Đạ Rsal, huyện Đam Rông (nay là xã Đam Rông 2, xã Đam Rông 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng đường liên xã Rô Men - ĐạRsal, huyện Đam Rông (nay là xã Đam Rông 2, xã Đam Rông 3);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 430/TTr-SXD ngày 24/11/2025 và Văn bản số 4170/SXD-QLHT ngày 24/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án nâng cấp, mở rộng đường liên xã Rô Men - Đạ Rsal, huyện Đam Rông (nay là xã Đam Rông 2, xã Đam Rông 3) với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Rô Men - Đạ Rsal, huyện Đam Rông (nay là xã Đam Rông 2, xã Đam Rông 3).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Đam Rông 2, xã Đam Rông 3, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đam Rông trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng:

a) Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn đầu tư & Xây dựng Lộc Thiên và Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng - Giao thông - Thuỷ lợi Lâm Đồng.

b) Tổ chức khảo sát địa chất: Công ty TNHH tư vấn kiểm định xây dựng Quy Nhơn - chi nhánh Lâm Đồng.

c) Tổ chức khảo sát địa hình: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phương Nam Group.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

a) Nhóm dự án: Nhóm B.

b) Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

c) Thời hạn sử dụng (theo hồ sơ thiết kế) công trình chính thuộc dự án: Công trình đường 10 năm (theo TCVN 4054-2005); công trình cầu 100 năm (theo mục 3.5 TCVN 11823-2017). Trong quá trình khai thác, sử dụng phải thực hiện bảo trì công trình theo đúng quy định.

7. Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng công trình với tổng chiều dài 10,9km, có điểm đầu giao với đường ĐT.724 và điểm cuối giao với đường QL.27, quy mô đầu tư như sau:

a) Phần đường: Được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054-2005), một số đoạn tuyến có địa hình khó khăn, phức tạp châm chước yếu tố kỹ thuật (bán kính đường cong nằm và độ dốc dọc) theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (TCVN 4054-2005), với quy mô như sau:

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường	:	= 7,5m.
+ Bề rộng mặt đường	:	= 5,5m.
+ Bề rộng lề gia cố	:	2 x 0,5m = 1,0m.
+ Bề rộng lề đường	:	2 x 0,5m = 1,0m.

- Kết cấu mặt đường thiết kế với mô đun đàn hồi Eyc≥133Mpa gồm lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm bên trên thảm lớp bê tông nhựa nóng C16 dày 7cm; kết cấu gia cố lề như kết cấu mặt đường.

- Thoát nước dọc: Thiết kế mương bê tông lắp ghép hình thang M200 kết hợp với mương đất hình thang.

- Thoát nước ngang: Thiết kế tận dụng hệ thống cống ngang hiện hữu còn tốt; Thiết kế mới cống tròn bê tông cốt thép M200 đường kính D100, D150, 2D150.

- Công trình phòng hộ: Thiết kế kè chắn taluy dương, kè chắn taluy âm bằng bê tông xi măng M150.

- Về an toàn giao thông: Bố trí cọc tiêu, sơn đường, rào hộ lan và biển báo hiệu đường bộ theo quy chuẩn QCVN 41:2024/BGTVT.

b) Phần cầu: Xây dựng mới cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu có tổng chiều dài L=45m (tính đến đuôi mố), tải trọng HL.93 với quy mô như sau:

- Bề rộng cầu và kết cấu nhịp:

+ Bề rộng cầu B= 7,5m + 2x0,5m= 8,5m.

+ Kết cấu nhịp: Gồm 01 nhịp dầm bê tông cốt thép dự ứng lực kéo sau cường độ 40Mpa, dầm dạng chữ I chiều dài nhịp L=33m; mặt cắt ngang gồm 4 phiến dầm, khoảng cách giữa các tim dầm là 2,2m.

- Kết cấu mố cầu: Bằng bê tông cốt thép cường độ 30Mpa trên nền móng cọc khoan nhồi đường kính 1,0m.

- Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép cường độ 35Mpa dày 20cm; bên trên thảm lớp bê tông nhựa nóng C16 dày 7cm.

- Gia cố mái taluy đầu cầu, tứ nón bằng đá hộc xây vữa M100.

- Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm (nhúng nóng).

- Khe co giãn bằng thép, gối cầu bằng cao su bản thép.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn: Theo Văn bản thẩm định số 3402/SXD-QLHT ngày 17/11/2025 của Sở Xây dựng.

11. Tổng mức đầu tư: **165.000.000.000 đồng** ***(Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).*** Bao gồm:

a) Chi phí bồi thường, GPMB:	8.150.649.000	đồng
b) Chi phí xây dựng:	129.429.616.000	đồng
c) Chi phí quản lý dự án:	2.059.696.000	đồng
d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.725.664.000	đồng
đ) Chi phí khác:	1.456.535.000	đồng
e) Chi phí dự phòng:	18.177.840.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2025-2029.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ đầu tư:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, tư vấn lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; tính trung thực, chính xác của nội dung thông tin, số liệu, hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và tổng mức đầu tư; hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình, tính toán thủy văn, kết cấu công trình; chịu trách nhiệm về tính hợp lý của các giải pháp thiết kế trong thiết kế cơ sở và tính pháp lý của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt.

b) Thực hiện đầy đủ các nội dung, ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3402/SXD-QLHT ngày 17/11/2025.

c) Bố trí đầy đủ tổ chức bộ máy, nhân lực đáp ứng điều kiện về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm để tổ chức triển khai thực hiện, quản lý dự án theo quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, gây thất thoát ngân sách Nhà nước.

2. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện đối với nội dung thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nêu trên.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án nêu trên, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính: Cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh hằng năm, tham mưu bố trí vốn trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 để thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đối với dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dời thời gian thực hiện dự án.

Điều 3.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVI; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận :
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, XDCT (Sơn).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Hiệp